

Số: 21 /2019/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 05 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
thuộc trách nhiệm của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 69/TTr-SYT ngày 08/7/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm: Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; thẩm quyền tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Gia Lai;

2.3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

3.1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, gồm:

a) Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại Phụ lục số III (Phụ lục danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Phụ lục số IV (Phụ lục danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công thương) ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống bao gồm: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp và có quy mô kinh doanh từ 150 suất ăn/lần phục vụ trở lên.

c) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên, trong đó ngành Y tế quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất.

d) Cơ sở vừa sản xuất các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc ngành Công thương, vừa kinh doanh dịch vụ ăn uống mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chọn ngành Y tế là cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm để thực hiện các thủ tục hành chính, gồm: cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp và có quy mô kinh doanh ăn uống từ 150 suất ăn/lần phục vụ trở lên; cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp.

3.2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống bao gồm:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp và có quy mô kinh doanh dưới 150 suất ăn/lần phục vụ.

b) Cơ sở vừa sản xuất các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc ngành Công thương, vừa kinh doanh dịch vụ ăn uống mà hộ gia đình, cá nhân chọn ngành Y tế là cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm để thực hiện các thủ tục hành chính gồm các cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận

đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp và có quy mô kinh doanh ăn uống dưới 150 suất ăn/lần phục vụ.

4. Phân cấp thẩm quyền tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 45 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn của tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *VTAS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Nữ Thu Hà